TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 899/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu: Ông Lê Thanh S, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 11/61 đường PVH, Tổ 49, Khu phố 3, phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

-Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Bắc Lân, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, số 268 ngày 18/12/2007 không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Có một người con chung là trẻ Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh ngày 22/4/2007. Bà Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê

Quỳnh A, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Lê Thanh S, cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị C đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng mà ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0108914 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ lệ phí.

II. Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Nga